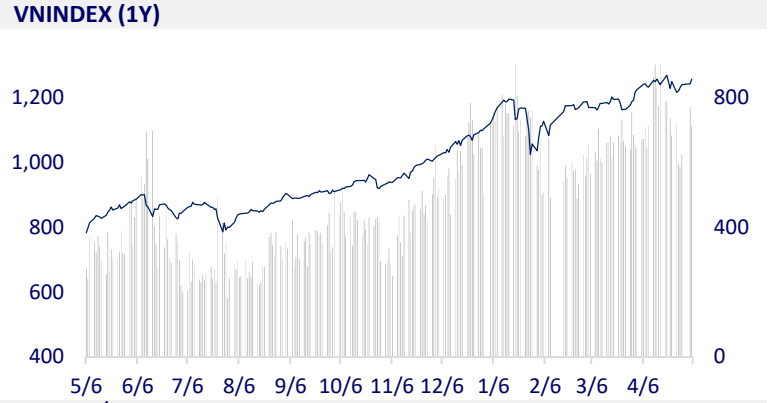
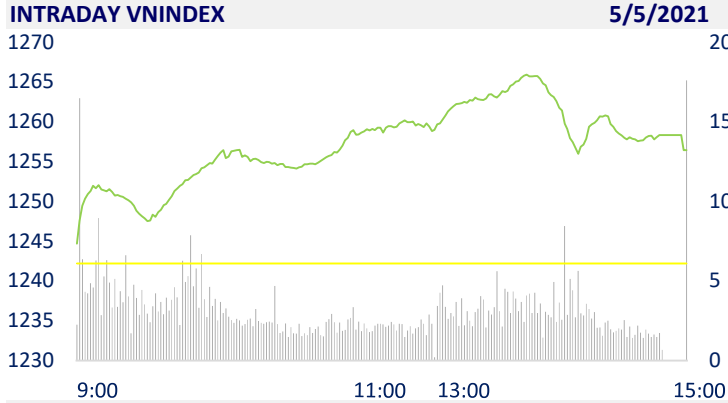
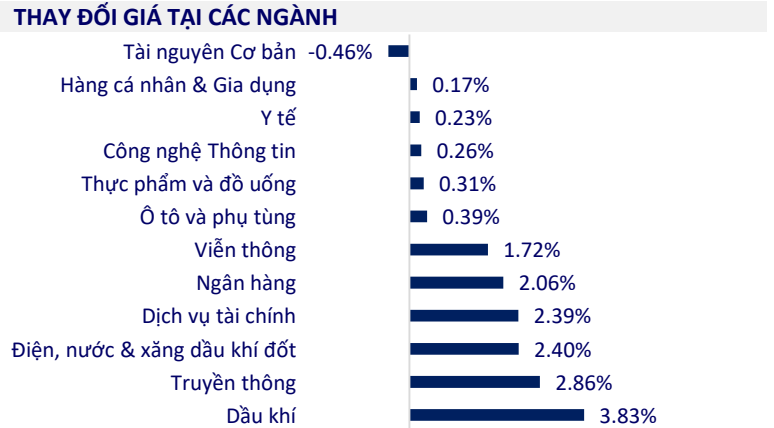


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,256.43	1.15%	14.27%
VN30	1,346.89	1.42%	27.26%
HNX	280.93	1.16%	42.53%
UPCOM	80.66	1.00%	9.25%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-767.28		
Tổng GTGD (tỷ)	24,635.92	4.82%	43.62%

- Khối ngoại bán ròng 1.900 tỷ đồng trên HoSE chỉ sau 3 phiên giao dịch. Trong phiên hôm nay, HPG vẫn dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị 190,5 tỷ đồng. VRE và CTG bị bán ròng lần lượt 188 tỷ đồng và 173 tỷ đồng. Tiếp đến là MSB với giá trị bán ròng 110 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VPB được mua ròng mạnh nhất với giá trị 114 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	22,500	1.35%	19.68%
FUEMAV30	15,770	1.28%	25.86%
FUESSV30	16,840	2.18%	26.33%
FUESSV50	19,600	2.62%	24.05%
FUESSVFL	18,580	3.22%	36.12%
FUEVFNVD	22,650	2.26%	31.69%
FUEVN100	17,100	1.18%	22.58%
VN30F2112	1,329.00	1.22%	
VN30F2109	1,332.00	1.07%	
VN30F2106	1,332.50	1.07%	
VN30F2105	1,335.90	1.20%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,812.63	0.00%	4.99%
Shanghai	3,446.86	0.00%	0.95%
Kospi	3,147.37	0.00%	9.53%
Hang Seng	28,436.50	-0.38%	4.75%
STI (Singapore)	3,153.59	-0.80%	9.91%
SET (Thái Lan)	1,549.22	-2.14%	6.89%
Dầu thô (\$/thùng)	66.42	1.53%	37.52%
Vàng (\$/ounce)	1,776.45	-0.50%	-6.68%

- Chứng khoán châu Á gần như đi ngang, hàng loạt thị trường lớn nghỉ lễ. Thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc nghỉ lễ. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,38%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.95%	5	82
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.34%	-2	12
TPCP - 10 năm	2.14%	-6	11
USD/VND	23,165	0.00%	-0.06%
EUR/VND	28,415	-0.06%	-2.36%
CNY/VND	3,633	0.00%	1.68%

- Theo Bộ NN&PTNT, 4 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy sản (NLTS) ước đạt 32.07 tỷ USD, trong đó xuất khẩu (XK) đạt khoảng 17.15 tỷ USD, tăng 24.2% so với cùng kỳ năm ngoái.

**LỊCH SỰ KIỆN**

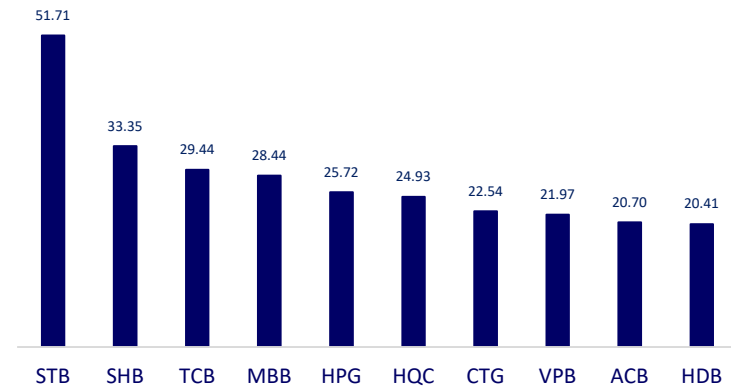
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
SHB	5/6/2021	5/7/2021		Cổ phiếu	0.1	
HGM	5/6/2021	5/7/2021	5/28/2021	Tiền mặt		800
DHG	5/7/2021	5/10/2021	5/18/2021	Tiền mặt		4,000
TDS	5/7/2021	5/10/2021	5/28/2021	Tiền mặt		1,000
APL	5/10/2021	5/11/2021	5/20/2021	Tiền mặt		1,200
HCM	5/11/2021	5/12/2021	5/27/2021	Tiền mặt		700
LCG	5/12/2021	5/13/2021	6/1/2021	Tiền mặt		700
TDW	5/12/2021	5/13/2021	5/28/2021	Tiền mặt		1,200

## TIN TỨC CHỌN LỌC

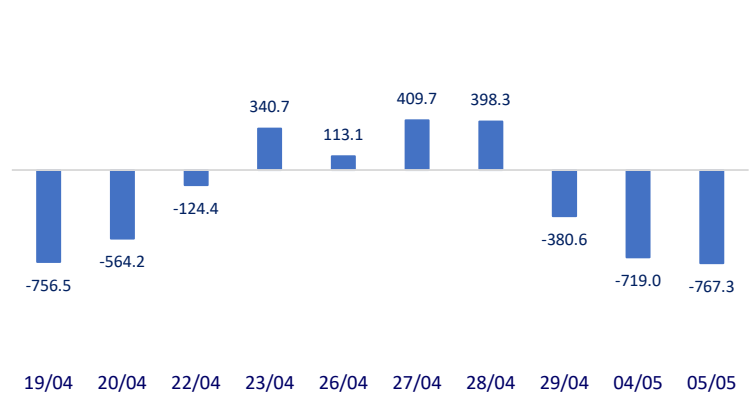
- Xuất khẩu nông lâm thủy sản 4 tháng tăng 24.2%
- Thu ngân sách tỉnh Quảng Nam 4 tháng đầu năm đạt gần 9.500 tỷ đồng
- Giảm điện than, thủy điện để nhường chỗ cho điện mặt trời
- Mỹ lại thâm hụt thương mại kỷ lục
- Nhật Bản cân nhắc gia hạn tình trạng khẩn cấp
- Núi nợ phình to, Trung Quốc tạm dừng hai dự án đường sắt 20 tỷ USD

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	101,200	2.12%	2.22%	2,936,600	3,608,200	- MBB: Trong Q1.2021, Các nguồn thu ngoài lãi đều tăng mạnh như lãi thuần từ dịch vụ (+43%), lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư (+39%), lãi từ kinh doanh ngoại hối (+48%). Đáng chú ý nhất, lãi từ hoạt động khác gấp 5 lần cùng kỳ, đạt gần 1,217 tỷ đồng, chủ yếu do MB ghi nhận nguồn thu từ các khoản nợ đã xử lý hơn 1,107 tỷ đồng.
BID	41,900	1.45%	3.20%	5,661,500	4,829,600	
CTG	43,350	0.81%	9.06%	34,126,200	46,828,400	
TCB	45,950	5.88%	15.02%	48,546,700	47,389,200	
VPB	60,600	1.85%	10.18%	35,158,100	31,146,400	
MBB	31,700	1.44%	4.79%	41,477,700	49,248,300	
HDB	29,050	6.80%	8.19%	29,023,100	26,595,900	
TPB	28,650	2.32%	5.14%	9,530,800	11,412,500	
STB	24,700	2.49%	2.07%	106,982,100	96,994,400	
NVL	133,000	1.14%	3.91%	2,682,400	2,669,200	
TCH	22,500	-0.22%	2.27%	6,193,700	8,393,100	
KDH	36,550	-1.08%	4.88%	9,926,100	7,203,200	
PDR	72,300	-0.96%	1.12%	3,817,800	4,158,600	- PLX: Lãi sau thuế hợp nhất Q1.2021 ghi nhận 736 tỷ đồng, trong kỳ cùng kỳ năm ngoái lỗ 1.813 tỷ đồng chủ yếu do giá dầu thế giới tăng.
GAS	85,500	2.64%	4.40%	1,704,100	1,432,800	
POW	12,700	5.39%	4.10%	38,005,200	27,841,700	
PLX	50,900	2.52%	1.80%	2,447,400	2,431,800	
VIC	133,700	0.07%	1.67%	2,457,900	1,916,300	- VIC: Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast chuyển quyền sở hữu gần 27.5 triệu cổ phiếu VIC. Sau giao dịch Vinfast không còn sở hữu cổ phiếu VIC
VHM	99,600	0.40%	-1.29%	5,250,600	5,372,500	
VRE	31,600	0.96%	0.32%	19,030,000	14,798,900	- SBT: Lũy kế 9 tháng niên độ 2020 - 2021 SBT đã tiêu thụ 877.000 tấn đường, tăng gần 26% so với cùng kỳ, doanh thu thuần đạt 10.749 tỷ đồng, tăng 18%.
VNM	92,000	0.44%	-1.81%	6,656,900	6,644,600	
MSN	96,000	0.10%	-3.03%	3,342,200	3,014,000	
SBT	19,950	1.01%	-2.44%	4,540,000	5,000,200	- VIC: Q1.2021, doanh thu và lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt lần lượt 4.048 tỷ đồng và 123 tỷ đồng. Số lợi nhuận này đến từ việc Vietjet đầu tư dự án, đầu tư tài chính, phát triển dịch vụ hàng không, bù đắp cho các hoạt động khai thác vận tải hàng không.
BVH	124,500	0.40%	-1.19%	601,500	666,200	
VJC	124,500	0.40%	-1.19%	601,500	666,200	
FPT	82,900	0.00%	2.60%	4,000,700	5,744,100	
MWG	140,900	1.08%	0.64%	3,033,400	1,667,800	
PNJ	97,000	1.89%	1.36%	931,000	1,098,200	
REE	52,800	1.34%	3.53%	821,700	1,003,000	
SSI	33,600	2.13%	4.67%	20,282,500	25,008,900	
HPG	59,300	-0.84%	5.89%	41,152,100	44,898,400	

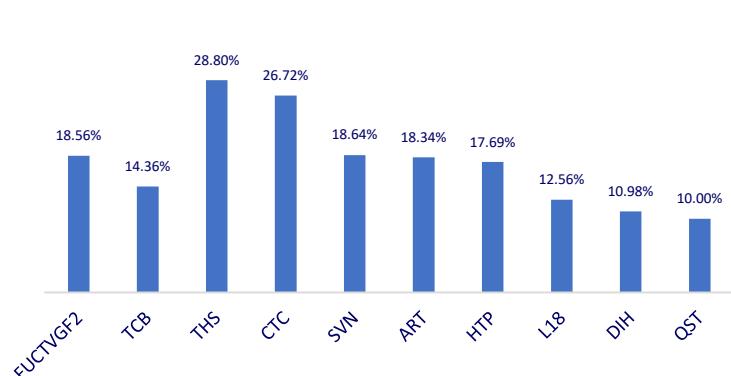
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

